

Số: 21/2023/QĐST- DS

Điện Biên, ngày 28 tháng 8 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 45/2023/TLST- DS ngày 31/5/2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: - Ngân hàng TMCP B

Địa chỉ: Tòa nhà LPB Tower, số 210 T, phường T, quận H, TP. H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Huy H - Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng TMCP B chi nhánh Đ (Theo quyết định số 4076A/2023/QĐ Lienvietpostbank ngày 17/3/2023 của Quyền Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP B về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng đối với Giám đốc chi nhánh).

Người được Ông Nguyễn Huy H ủy quyền tham gia tố tụng và giải quyết việc thi hành án: Bà Phạm Thị Ánh N - Chức vụ: Chuyên viên hỗ trợ hoạt động. Địa chỉ: Đường V, tổ 2, phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

2. Bị đơn: - Bà: Lò Thị Á, sinh năm: 1976 và Ông Lò Văn X, sinh năm: 1975

Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên.

II. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Lò Văn X và bà Lò Thị Á có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ tổng số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2023 đối với 03 hợp đồng tín dụng: số HĐTD41A202199 ngày 26/03/2021 và HĐTD41A2019370 ngày 07/11/2019 và HĐTD41A2019103 ngày 19/03/2019 là: 310.542.854 đồng (Ba trăm mười triệu năm trăm bốn mươi hai nghìn tám trăm bốn mươi bốn đồng).

Trong đó: Tổng dư nợ gốc hiện tại: 260.000.000 đồng; lãi trong hạn: 41.352.693 đồng; Lãi nợ gốc chậm trả: 6.832.910 đồng; Lãi nợ lãi chậm trả: 2.357.251 đồng.

2. Ông Lò Văn X và bà Lò Thị Â tiếp tục chịu khoản tiền lãi trong hạn, lãi chậm trả gốc, lãi chậm trả lãi đối với khoản tiền nợ gốc kể từ ngày 19/8/2023 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ này, theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong 03 hợp đồng tín dụng số HDTD41A202199 ngày 26/03/2021, HDTD41A2019370 ngày 07/11/2019 và HDTD41A2019103 ngày 19/03/2019.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

3. Ông Lò Văn X và bà Lò Thị Â tiếp tục thực hiện Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 103/2019/HĐTC/PGDBANPHU ngày 18/3/2019 và Phụ lục hợp đồng số PL01 – 103/2019/HĐTC/PGDBANPHU ngày 07/11/2019 để đảm bảo thi hành khoản nợ của 03 hợp đồng tín dụng nêu trên.

Trường hợp ông X và bà Â không trả nợ được ngân hàng thì đồng ý thông nhất thỏa thuận: Ngân hàng giao tài sản đã thế chấp của 03 hợp đồng vay trên là Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 103/2019/HĐTC/PGDBANPHU ngày 18/3/2019 và Phụ lục hợp đồng số PL01 – 103/2019/HĐTC/PGDBANPHU ngày 07/11/2019 cho cơ quan thi hành án xử lý để thi hành án (khi Ngân hàng có đơn yêu cầu thi hành án), nếu xử lý tài sản thế chấp không đủ để hoàn thành nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ thì ông X và bà Â phải có trách nhiệm tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng TMCP B - chi nhánh Đ đến khi thanh toán hết toàn bộ dư nợ gốc + lãi (gồm: lãi trong hạn, lãi chậm trả gốc và lãi chậm trả lãi).

4. **Về án phí:** Căn cứ khoản 3 Điều 147 Bộ luật TTDS; khoản 7 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14. Mỗi bên đương sự phải chịu số tiền án phí DSST có giá ngạch là 3.881.785 đồng nhưng ông Lò Văn X và bà Lò Thị Â tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST có giá ngạch là **7.763.570 đồng**. Ông X và bà Â chưa nộp án phí DSST có giá ngạch.

Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh Đ không phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí DSST là 7.450.00 đồng đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005224 ngày 31 tháng 5 năm 2023.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Thi hành án dân sự: Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND H. Đ;
- Tòa án tỉnh ĐB;
- Thi hành án dân sự H. Đ;
- Kế toán;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Yên